TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Nông Thị T** – sinh năm 1993.
Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Nông Hồng M** – sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị T và anh Nông Hồng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị T và anh Nông Hồng M đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, ngày 19/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp

lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về việc nuôi con*: Chị Nông Thị T và anh Nông Hồng M cùng thoả thuận để chị Nông Thị Thu Trang trực tiếp nuôi dưỡng Nông Triệu B – sinh ngày 01/10/2019 đến tuổi trưởng thành, anh Nông Hồng M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nông Triệu B đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- *Về án phí:* Chị Nông Thị T và anh Nông Hồng M mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng, anh M còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp thay phần anh M là 225.000 đồng. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0004778 ngày 15/6/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND phường Sông Hiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp